

QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH - SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 177/QĐ-CDKT, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)*

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này quy định công tác học sinh, sinh viên, ... đối với các chương trình đào tạo hệ chính quy các trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp trong Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

2. Quy chế này áp dụng trong hoạt động giáo dục, đào tạo, rèn luyện học sinh, sinh viên của Nhà trường.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Học sinh, sinh viên quy định tại Quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

2. Công tác học sinh, sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền quản lý, hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ đối với học sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

Điều 3: Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4: Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện

trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5: Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Say rượu bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước;

tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet và các mạng xã hội.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Điều 6: Nội dung công tác học sinh, sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh, sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh, sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;

e) Quản lý học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý học sinh, sinh viên ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh, sinh viên. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên

a) Tư vấn cho học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học và trợ giúp học sinh, sinh viên gồm: tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho học sinh, sinh viên theo quy định; Triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng chống dịch bệnh do cơ quan y tế hoặc cơ quan quản lý cấp trên yêu cầu; Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh, sinh viên.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh, sinh viên.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh, sinh viên, thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 7: Tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên

Hệ thống công tác học sinh, sinh viên Nhà trường được tổ chức như sau:

- Ban giám hiệu: Hiệu trưởng và các Hiệu phó, trong đó phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, sinh viên.

- Phòng QLĐT&HSSV: thực hiện tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trên các mặt công tác của lĩnh vực công tác học sinh, sinh viên theo chức năng nhiệm vụ được quy định.

- Các khoa chuyên môn: thực hiện giáo dục, quản lý, rèn luyện sinh viên thuộc quản lý chuyên ngành của khoa. Các chức danh chuyên trách nhiệm vụ công tác sinh viên có cán bộ công tác sinh viên, cố vấn học tập kiêm giáo viên chủ nhiệm thực hiện theo Quy chế công tác sinh viên tại khoa và Quy chế công tác cố vấn học tập. (Quy chế công tác sinh viên tại khoa ban hành kèm theo Quyết định số 647 ngày 27 tháng 9 năm 2018; Quy chế công tác cố vấn học tập kiêm giáo viên chủ nhiệm ban hành kèm theo Quyết định số 234a ngày 02 tháng 08 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội).

- Ban cán sự các lớp học: Đây là các chức danh do học sinh, sinh viên bầu ra đại diện cho quyền lợi và nghĩa vụ của các học sinh, sinh viên trong lớp thực hiện các nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên tại lớp học được phân công. Ban cán sự lớp gồm có: lớp trưởng và có từ 1 – 2 lớp phó.

Điều 8: Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 9: Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 20 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 30 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 10: Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - đ) Kết quả học tập.
2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường
 - a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.
3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường
 - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
 - c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng
 - a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học

sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

Điều 11: Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 12: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

c) Thư ký Hội đồng: Là một Phó trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

d) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện:

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết vào Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện; Căn cứ kết quả tự đánh giá trên Phiếu, HSSV tự đánh giá rèn luyện của cá nhân trên hệ thống QMC. Nộp Phiếu đã đánh giá cho thầy, cô giáo chủ nhiệm / cán bộ công tác sinh viên tại khoa, đồng thời gửi kết quả tự đánh giá trên hệ thống QMC.

b) Giáo viên chủ nhiệm, Cán bộ công tác sinh viên tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp gồm có: Tổng hợp kết quả đánh giá cho điểm rèn luyện của lớp, Biên bản cuộc họp đánh giá cho điểm rèn luyện, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm / cán bộ công tác sinh viên (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (một BCS lớp). Đồng thời, căn cứ kết quả cuộc họp, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ công tác sinh viên tính và ghi nhận điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trên hệ thống QMC.

c) Trưởng khoa (trưởng bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) tiếp nhận Tổng hợp kết quả đánh giá cho điểm rèn luyện cùng Biên bản cuộc họp đánh giá cho điểm rèn luyện xem xét phê duyệt kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các lớp thuộc chuyên ngành quản lý. Đồng thời xác nhận, phê duyệt điểm rèn luyện trên hệ thống QMC, chuyển khâu tiếp theo xử lý.

d) Phòng QLĐT & HSSV tiếp nhận Tổng hợp kết quả rèn luyện, biên bản cuộc họp đánh giá cho điểm rèn luyện đã có chữ ký liên quan, lập Tổng hợp kết quả rèn luyện trình Hội đồng xem xét phê duyệt. Kết quả rèn luyện sau khi được Hội đồng thống nhất phê duyệt, trình Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên. Tại bước này, thừa ủy quyền của Hiệu trưởng, phòng QLĐT&HSSV xác nhận điểm rèn luyện trên hệ thống QMC do các giáo viên chủ nhiệm, cán bộ công tác sinh viên gửi đến sau khi được các Trưởng khoa phê duyệt.

3) Lưu trữ kết quả đánh giá cho điểm rèn luyện:

a) Giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập / cán bộ công tác sinh viên tại khoa lưu Biên bản họp đánh giá cho điểm rèn luyện và Phiếu đánh giá cho điểm rèn luyện của cá nhân học sinh, sinh viên.

b) Phòng QLĐT& HSSV lưu các Tổng hợp đánh giá cho điểm rèn luyện, biên bản họp đánh giá cho điểm rèn luyện các lớp và Tổng hợp đánh giá cho điểm rèn luyện toàn trường.

4) Phiếu đánh giá cho điểm rèn luyện được Quy định chi tiết tại Phiếu đánh giá cho điểm rèn luyện học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 723 ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

Điều 13: Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 14: Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện cùng với kết quả TBC học tập được sử dụng để xét học bổng, xét khen thưởng và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 15: Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 16: Khen thưởng học sinh, sinh viên

. Thực hiện theo Quy định khen thưởng học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số: 571 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội

Điều 17: Kỷ luật học sinh, sinh viên

Thực hiện theo Quy định khung xử lý kỷ luật sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 175 ngày 06 tháng 6 năm 2016

Điều 18: Đánh giá công tác học sinh, sinh viên

1. Nguyên tắc đánh giá

1.1. Đánh giá công tác học sinh, sinh viên phải bảo đảm khoa học, khách quan, công khai và phản ánh đúng thực trạng công tác học sinh, sinh viên của Trường.

1.2. Đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên của Trường được tiến hành theo học kỳ và năm học.

2. Tiêu chí đánh giá công tác học sinh, sinh viên và thang điểm

2.1. Đánh giá công tác học sinh, sinh viên của Trường được thực hiện theo 09 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100. Khung điểm cụ thể như sau:

a) Nhóm tiêu chí 1: Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính: 15 điểm;

b) Nhóm tiêu chí 2: Công tác quản lý học sinh, sinh viên: 15 điểm;

c) Nhóm tiêu chí 3: Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ đối với học sinh, sinh viên: 10 điểm;

d) Nhóm tiêu chí 4: Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên: 10 điểm;

đ) Nhóm tiêu chí 5: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao ngoại khóa và các hoạt động phong trào trong học sinh, sinh viên: 15 điểm;

e) Nhóm tiêu chí 6: Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên: 10 điểm;

g) Nhóm tiêu chí 7: Công tác y tế trường học: 10 điểm;

h) Nhóm tiêu chí 8: Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội: 10 điểm;

i) Nhóm tiêu chí 9: Các nội dung khuyến khích đạt được: 05 điểm.

2.2. Nội dung cụ thể của từng nhóm tiêu chí và khung điểm đánh giá quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 19: Xếp loại công tác học sinh, sinh viên

1. Xếp loại công tác học sinh, sinh viên của Trường căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung trong các nhóm tiêu chí đánh giá.

2. Công tác học sinh, sinh viên của Trường được xếp theo 05 loại:

a) Loại xuất sắc: Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;

b) Loại tốt: Có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại chưa đạt: Có tổng số điểm dưới 50 điểm.

Điều 20: Quy trình tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên và thời gian thực hiện

1. Hiệu trưởng Nhà trường thành lập Ban đánh giá công tác học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Ủy viên thường trực là trưởng phòng QLĐT& HSSV; các Ủy viên khác là lãnh đạo nhà trường, phó trưởng phòng QLĐT&HSSV, trưởng đơn vị các khoa chuyên môn, các phòng, TCKT, QT,.. và đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Nhà trường.

2. Ban đánh giá công tác học sinh, sinh viên của Nhà trường tiến hành tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Quy chế này; tổng hợp kết quả, báo cáo Hiệu trưởng ký trình cơ quan chủ quản xem xét, công nhận trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

4. Cơ quan chủ quản của Trường kiểm tra kết quả tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên hoặc theo sự phân cấp về quản lý đối với các trường trực thuộc và thông báo kết quả kiểm tra về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi Trường đặt trụ sở để theo dõi chung, phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

Điều 21. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên

1. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên là căn cứ để Trường đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng Nhà trường về công tác học sinh, sinh viên và sử dụng để tham khảo trong công tác kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Điều 22: Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Các nội dung về công tác sinh viên không đề cập trong quy chế này thì thực hiện theo Quy chế công tác học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Thông tư số 17/2017/TT – BLĐT BXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các văn bản liên quan của Bộ ngành và Nhà trường.

2. Quy chế này có thể được cập nhật, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

3. Phòng QLĐT& HSSV có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, triển khai các nội dung của quy chế này trong tổ chức thực hiện.

Phụ lục: NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HSSV VÀ THANG ĐIỂM

(Kèm theo Quy chế công tác Học sinh - sinh viên ban hành theo Quyết định số: 177/QĐ-CDKT, ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
I	Nhóm tiêu chí 1: Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính		15		
1	Thành lập tổ chức (phòng, ban) chuyên trách công tác học sinh, sinh viên theo Điều lệ trường trung cấp, Điều lệ trường cao đẳng	Không có phòng, ban chuyên trách làm công tác học sinh, sinh viên	0		
		Không có phòng, ban chuyên trách làm công tác học sinh, sinh viên nhưng có bố trí cán bộ chuyên trách công tác học sinh, sinh viên ghép với các phòng, ban khác	1,5		
		Thành lập phòng, ban độc lập, chuyên trách công tác học sinh, sinh viên	3		
2	Ban hành quy chế và các quy định riêng về công tác học sinh, sinh viên trong nhà trường, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, giáo dục phát triển toàn diện học sinh, sinh viên	Không ban hành quy chế, quy định (cả riêng, chung) về công tác học sinh, sinh viên	0		
		Ban hành quy chế, quy định về công tác học sinh, sinh viên trong quy chế hoạt động chung của nhà trường	1,5		
		Ban hành quy chế, quy định riêng về công tác học sinh, sinh viên, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, giáo dục phát triển toàn diện học sinh, sinh viên	3		
3	Thực hiện quy định về báo cáo, thống kê công tác học sinh, sinh viên	Không thực hiện	0		
		Thực hiện không đầy đủ, đúng hạn	1,5		
		Thực hiện tốt quy định về báo cáo, thống kê công tác học sinh, sinh viên	3		
4	Công tác hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên	Không giải quyết kịp thời, còn khó khăn, vướng mắc cho người học (có phản ánh, thắc mắc của người học, gia đình,...)	0		
		Đã giải quyết công tác hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên	1,5		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
		Có quy định cụ thể quy trình và tổ chức thực hiện tốt công tác hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên	3		
5	Công tác thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên	Không có cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên; không ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên	0		
		Có cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên nhưng chưa thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên	1,5		
		Thực hiện tốt công tác thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác dữ liệu hồ sơ học sinh, sinh viên	3		
II	Nhóm tiêu chí 2: Công tác quản lý học sinh, sinh viên		15		
1	Phổ biến nội quy, quy chế và các quy định của nhà trường liên quan đến học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên	Thực hiện không đầy đủ, kịp thời	0		
		Có phổ biến nội quy, quy chế và các quy định của nhà trường	1,5		
		Phổ biến nội quy, quy chế và các quy định của nhà trường liên quan đến học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên đầy đủ, kịp thời, hình thức đa dạng để học sinh, sinh viên hiểu rõ các quy định	3		
2	Có ký túc xá và nội quy ký túc xá đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên	Không có ký túc xá	0		
		Có ký túc xá và nội quy ký túc xá đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên	3		
3	Công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú	Không quy định về công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú	0		
		Có các quy định cụ thể về công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú	1,5		
		Thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú và thường	3		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
		xuyên liên hệ với chính quyền địa phương, gia đình để phối hợp quản lý			
4	Công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân học sinh, sinh viên và xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên	Không thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên	0		
		Có triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên nhưng còn mang tính hình thức, chưa tạo được phong trào thi đua, kỷ cương trong nhà trường	1,5		
		Thực hiện thường xuyên, kịp thời công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân học sinh, sinh viên và nghiêm minh trong xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên vi phạm, tạo nền nếp, kỷ cương trong nhà trường	3		
5	Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội quy, quy chế công tác học sinh, sinh viên	Không thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, quy chế công tác học sinh, sinh viên	0		
		Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, quy chế công tác học sinh, sinh viên, không để xảy ra các trường hợp vi phạm nghiêm trọng dẫn đến kỷ luật	3		
III	Nhóm tiêu chí 3: Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ đối với học sinh, sinh viên		10		
1	Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên	Không triển khai công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên	0		
		Thực hiện các nội dung công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên nhưng không hiệu quả	1,5		
		Có bộ phận và cán bộ chuyên trách, thực hiện tốt nội dung công tác hướng	3		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
		nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên			
2	Tổ chức các hoạt động dịch vụ đối với học sinh, sinh viên trong nhà trường (nhà ăn tập thể, căng tin, trông giữ xe, dịch vụ văn hóa, thể thao,...)	Không có biện pháp quản lý các hoạt động dịch vụ đối với học sinh, sinh viên trong nhà trường	0		
		Có biện pháp quản lý được thể hiện bằng các văn bản	1,5		
		Quản lý chặt chẽ, kiểm tra, giám sát thường xuyên và tổ chức hiệu quả, đúng quy định các hoạt động dịch vụ học sinh, sinh viên trong trường	3		
3	Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội	Không có kế hoạch hoạt động phối hợp	0		
		Có phối hợp nhưng không có kế hoạch	2		
		Có kế hoạch và đã triển khai hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản cho học sinh, sinh viên	4		
IV	Nhóm tiêu chí 4: Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên		10		
1	Thực hiện chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến học sinh, sinh viên theo quy định	Không bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện chính sách cho học sinh, sinh viên	0		
		Có bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện chính sách cho học sinh, sinh viên	1,5		
		Có bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện và thực hiện chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến học sinh, sinh viên đúng quy định	3		
2	Đảm bảo nguồn kinh phí, tổ chức	Không bố trí kinh phí để cấp học bổng cho học sinh, sinh viên	0		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
	xét học bổng cho học sinh, sinh viên theo quy định	Đảm bảo nguồn kinh phí Quỹ học bổng và thực hiện xét cấp học bổng cho học sinh, sinh viên	3		
3	Ban hành văn bản quy định việc hỗ trợ học sinh, sinh viên khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập, rèn luyện	Không có quy định	0		
		Đã ban hành văn bản quy định việc hỗ trợ học sinh, sinh viên khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập, rèn luyện	2		
4	Phổ biến chính sách đối với học sinh, sinh viên và quy trình, hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên và đăng trên trang thông tin điện tử của nhà trường.	Không phổ biến, đăng tải chính sách, quy trình thực hiện chính sách trên trang thông tin điện tử của nhà trường	0		
		Đã thực hiện phổ biến và đăng tải chính sách, quy trình thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên	2		
V	Nhóm tiêu chí 5: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao ngoại khóa và các hoạt động phong trào trong học sinh, sinh viên		15		
1	Có cơ sở vật chất (hội trường, trang thiết bị, sân bãi, nhà thi đấu) đảm bảo hoạt động văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể thao của học sinh, sinh	Không có	0		
		Có hội trường, trang thiết bị, sân bãi, nhà thi đấu nhưng chưa đầy đủ, hiện đại	1,5		
		Có đủ cơ sở vật chất (hội trường, trang thiết bị, sân bãi, nhà thi đấu) hiện đại, đảm bảo hoạt động văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể thao của học sinh, sinh viên	3		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
	viên				
2	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ hàng năm trong học sinh, sinh viên gắn với những sự kiện trọng đại của đất nước, của ngành, nhà trường; tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các sự kiện, hội diễn văn nghệ tổ chức trong toàn ngành giáo dục nghề nghiệp.	Không có kế hoạch	0		
		Không có kế hoạch tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ theo từng năm học nhưng có tham gia các hoạt động văn hóa, hội diễn văn nghệ chung trong ngành giáo dục nghề nghiệp	1,5		
		Có kế hoạch theo từng năm học và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ chung trong toàn ngành giáo dục nghề nghiệp	3		
3	Công tác phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (nếu có) trong chỉ đạo, tổ chức phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện	Không có hoạt động phối hợp, không tổ chức phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện	0		
		Có hoạt động phối hợp nhưng chưa tổ chức được phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện	1,5		
		Chủ động tổ chức phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện (vào kỳ nghỉ hè) hiệu quả, thiết thực	3		
4	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; tổ chức phong trào thu hút, khuyến khích học sinh, sinh viên luyện tập thể thao thường xuyên	Không có kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên	0		
		Có kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên	1,5		
		Có kế hoạch hàng năm về tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; hoạt động phong trào thu hút, khuyến khích học sinh, sinh viên luyện tập thể thao thường xuyên	3		
5	Tổ chức Đội	Không tổ chức thành Đội tuyển và	0		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
	tuyển để tham gia các giải thể thao, giao lưu, thi đấu với các cơ quan, đơn vị, trường học	không tham gia các giải thể thao, giao lưu, thi đấu với các cơ quan, đơn vị, trường học			
		Có tham gia giải, giao lưu, thi đấu với các cơ quan, đơn vị, trường học nhưng không tổ chức thành Đội tuyển	1,5		
		Có tổ chức Đội tuyển học sinh, sinh viên và tích cực tham gia các giải thể thao, giao lưu, thi đấu với các cơ quan, đơn vị, trường học.	3		
VI	Nhóm tiêu chí 6: Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên		10		
1	Công tác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên theo từng năm học và toàn khóa học	Không xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể	0		
		Có chương trình, kế hoạch cụ thể theo từng năm học, từng khóa học	1		
		Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch với nội dung, hình thức phong phú, cuốn hút học sinh, sinh viên tham gia	2		
2	Công tác tổ chức sinh hoạt chính trị đầu năm học, đầu khóa học và cuối khóa học	Không tổ chức	0		
		Tổ chức đầy đủ nội dung sinh hoạt chính trị đầu năm học, đầu khóa học và cuối khóa học	1,5		
		Tổ chức sinh động đảm bảo đầy đủ nội dung, thời lượng, hình thức phong phú	3		
3	Công tác đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên	Không thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên	0		
		Có thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên	1,5		
		Xây dựng tiêu chí, khung điểm cụ thể; tổ chức tốt việc đánh giá và sử dụng	3		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
		kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên theo Quy chế			
4	Công tác tuyên truyền, khuyến khích học sinh, sinh viên rèn luyện, phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (nếu có)	Không thực hiện	0		
		Thực hiện không thường xuyên	1		
		Thực hiện thường xuyên, hiệu quả	2		
VII	Nhóm tiêu chí 7: Công tác y tế trường học		10		
1	Thành lập phòng Y tế và bố trí viên chức chuyên môn thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trong nhà trường	Không thành lập Phòng Y tế	0		
		Có phòng Y tế, viên chức chuyên môn, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị y tế nhưng hoạt động không chuyên nghiệp	1,5		
		Có phòng Y tế, viên chức chuyên môn, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn quy định, hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên hiệu quả.	3		
2	Tổ chức việc khám sức khỏe khi nhập học cho học sinh, sinh viên; Phối hợp với cơ quan y tế địa phương trong các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh	Không tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên khi nhập trường	0		
		Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên khi nhập trường	1		
		Tổ chức tốt việc khám sức khỏe khi nhập học cho học sinh, sinh viên theo quy định; hàng năm có hoạt động phối hợp, truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên	2		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
	viên				
3	Đảm bảo vệ sinh môi trường (trường, lớp học, ký túc xá); không để xảy ra dịch, bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích trong Trường	Không đảm bảo vệ sinh môi trường (trường, lớp học, ký túc xá); không có hoạt động tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm	0		
		Đảm bảo vệ sinh trường, lớp học, ký túc xá, nhà ăn	1,5		
		Đảm bảo vệ sinh trường, lớp học, ký túc xá, nhà ăn; có hoạt động tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích trong nhà trường	3		
4	Thực hiện các quy định và tổ chức công tác truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng, chống HIV/AIDS, tác hại của thuốc lá trong nhà trường	Không có biện pháp thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS, tuyên truyền tác hại của thuốc lá	0		
		Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS	1		
		Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS; có quy định cụ thể về cấm hút thuốc lá trong trường học, thực hiện tốt công tác giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm	2		
VII	Nhóm tiêu chí 8: Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội		10		
1	Có kế hoạch và tổ chức hoạt động phối hợp với Công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giáo dục an toàn giao	Không có kế hoạch phối hợp	0		
		Có kế hoạch và thực hiện phối hợp với công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài trường học	3		
		Có kế hoạch và tổ chức hoạt động phối hợp với Công an địa phương đồng	5		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
	thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong và ngoài trường học	thời định kỳ tổ chức kiểm tra việc áp dụng các biện pháp về đảm bảo an ninh, trật tự giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong và ngoài trường học			
2	Phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định các trường hợp vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên; không có vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự xảy ra trong nhà trường	Có xảy ra vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội trong nhà trường	0		
		Không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội trong trường học; tích cực phát hiện và xử lý đúng quy định các vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội liên quan đến học sinh, sinh viên	3		
3	Thành lập đội tự quản học sinh, sinh viên trong nhà trường	Không thành lập	0		
		Có thành lập	1		
		Thành lập và có kế hoạch hoạt động hiệu quả	2		
IX	Nhóm tiêu chí 9: Các nội dung khuyến khích đạt được		5		
1	Quy tắc ứng xử văn hóa trong Nhà trường	Không ban hành quy tắc ứng xử trong nhà trường	0		
		Có ban hành quy tắc ứng xử nhưng việc tổ chức thực hiện chưa hiệu quả	1,5		
		Ban hành quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường và có biện pháp thực hiện hiệu quả	2,5		
2	Có đội tuyển của nhà trường đạt giải, thứ hạng cao (nhất, nhì, ba) trong các cuộc thi: Văn nghệ, thể thao, chuyên môn, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, Olympic các	Không có	0		
		Có đội tuyển của Trường tham gia các cuộc thi nhưng chưa đạt giải cao	1,5		
		Có đội tuyển tham gia các cuộc thi và đạt giải, thứ hạng cao (nhất, nhì, ba)	2,5		

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
	môn khoa học,...cấp khu vực và toàn quốc				
		Cộng:			

Kết luận:

- Tổng điểm đạt được:

- Xếp loại:

**QUY ĐỊNH NỘI DUNG VI PHẠM
VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC SINH – SINH VIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 175 ngày 06 tháng 06 năm 2016 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng kinh tế Công nghiệp Hà nội)

Stt	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật				Diễn giải bổ sung
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
I – VI PHẠM NỘI QUY HỌC TẬP						
1	a - Đi học muộn bị ghi sổ (trong tháng)	>3	X	—	—	Xử lý cảnh cáo nếu tái phạm trong thời gian chấp hành kỷ luật khiển trách.
	b - Đi học muộn bị ghi sổ (trong kỳ)	—	X	X	—	Xử lý Đình chỉ học tập nếu tái phạm trong thời gian chấp hành kỷ luật cảnh cáo
2	Gây mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học tập, thực hành	>3	X	X	—	Xử lý cảnh cáo nếu tái phạm trong thời gian chấp hành kỷ luật khiển trách. Xử lý Đình chỉ học tập nếu tái phạm trong thời gian kỷ luật cảnh cáo
3	a - Nghi học không phép (trong tháng)	<3 buổi	3	X	X	Đình chỉ học tập nếu tái phạm trong thời gian kỷ luật cảnh cáo. Buộc thôi học hoặc xóa tên nếu tái phạm nhiều lần hoặc nghỉ dài ngày liên tục
	b – Nghi học không phép (trong kỳ)	—	X	X	X	
4	Không nộp Bằng TN THPT và các giấy tờ để kiểm tra theo quy định của nhà trường	—	—	—	—	Xóa tên khỏi danh sách sinh viên
5	Cán bộ lớp không hoàn thành nhiệm vụ	—	—	—	—	Tái phạm nhiều lần miễn nhiệm chức danh cán bộ lớp
6	Trộm, cắp, chiếm dụng tiền, tài sản của Nhà trường, của tập thể lớp, của cá nhân	X	X	X	X	Tùy mức độ, xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.
7	Học hộ, thi hộ hoặc nhờ người khác	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	

	học hộ, thi hộ					
8	Tổ chức học hộ thi/kiểm tra hộ	—	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
9	Vi phạm quy chế thi, kiểm tra	X	X	X	X	Xử lý như quy chế thi THPT Quốc gia
10	Thuê người khác làm bài tập, bài thực hành, bài tập lớn, luận văn hoặc nhận làm thuê bài tập, bài thực hành, bài tập lớn, luận văn.	—	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu vi phạm có tổ chức, quy mô lớn thì nâng lên một bậc kỷ luật.
11	Không dự kiểm tra hết môn, thi kết thúc môn học/mô-đun, thi tốt nghiệp mà không có lý do chính đáng	Lần 1	> 2 lần	—	—	Mỗi môn học/mô-đun môn học được tính là một lần
12	Nộp kinh phí học tập chậm hoặc không nộp	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ học, đình chỉ thi, đến xóa tên khỏi danh sách HSSV

II – VI PHẠM QUY ĐỊNH NỘI TRÚ VÀ NGOẠI TRÚ

VI PHẠM QUI ĐỊNH KÝ TÚC XÁ (KTX)

13	Không hoặc chậm đăng ký tạm trú theo quy định	X	X	—	—	Tùy mức độ xử lý từ Khiển trách đến cảnh cáo
14	Vi phạm các quy định về thời gian tự học, nghỉ, tiếp khách,... của khu KTX	Lần 1	Lần 2	—	—	Buộc ra khỏi KTX nếu bị kỷ luật cảnh cáo trở lên.
15	Sử dụng lãng phí điện, nước; Sử dụng các thiết bị điện không được phép.	Lần 1	Lần 2	—	—	Buộc ra khỏi KTX nếu bị kỷ luật cảnh cáo trở lên.
16	Tự ý thay đổi hoặc tự ý di chuyển thiết bị trong phòng.	Lần 1	Lần 2	—	—	Buộc ra khỏi KTX nếu bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên Hoàn lại nguyên trạng.
17	Đưa người lạ vào phòng ở và khu vực KTX khi chưa	Lần 1	Lần 2	—	—	Buộc ra khỏi KTX nếu bị kỷ luật cảnh cáo trở lên.

	được phép.					
18	Thực hiện các hoạt động phi pháp trong KTX	-	X	X	X	Buộc ra khỏi khu KTX. Tùy mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
19	Truyền bá tôn giáo trái phép, mê tín dị đoan trong KTX	X	X	X	X	Buộc ra khỏi khu KTX. Tùy mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
20	Không nộp hoặc chậm nộp tiền ở KTX theo quy định	X	X	—	—	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo; Buộc ra khỏi KTX nếu bị kỷ luật cảnh cáo
21	Gây mất vệ sinh trong KTX; Tổ chức ăn/uống rượu, bia trong KTX gây mất trật tự, vệ sinh	Lần 1	Lần 2	—	—	Buộc ra khỏi KTX nếu kỷ luật cảnh cáo trở lên.
22	Vi phạm quy định về vệ sinh, ngăn nắp trong phòng ở bị nhắc nhở	Lần 2	Lần 3	—	—	Buộc ra khỏi KTX nếu kỷ luật cảnh cáo trở lên.
23	Làm hư hỏng, mất tài sản trong KTX	X	X	X	X	Buộc ra khỏi khu KTX nếu bị kỷ luật cảnh cáo trở lên. Tùy mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
24	Không tham gia các hoạt động vệ sinh, hoạt động tự quản do KTX tổ chức	Lần 2	Lần 3	—	—	Buộc ra khỏi KTX nếu kỷ luật cảnh cáo trở lên.
VI PHẠM QUI ĐỊNH NƠI CƯ TRÚ VÀ QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG						
25	Vi phạm các quy định về đăng ký tạm trú tại nơi cư trú; không báo cáo nhà trường nơi tạm trú	X	X	—	—	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
26	Không hoặc chậm thông báo với Nhà trường việc thay đổi nơi cư trú	X	X	—	—	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
27	Vi phạm nội quy, quy định nơi cư trú	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

28	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông và luật giao thông; tham gia hoặc cổ vũ đua xe trái pháp luật.	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
III - VI PHẠM QUI ĐỊNH TRONG QUAN HỆ ỨNG XỬ VỚI BẠN BÈ, CBGV VÀ QUAN HỆ XÃ HỘI						
29	Có phát ngôn, bình luận, đăng bài hoặc hình ảnh trên các mạng xã hội không phù hợp với văn hóa của người Việt hoặc làm tổn hại danh dự, uy tín của người khác, của Nhà trường hoặc gây mất đoàn kết trong bạn bè, tập thể lớp.	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
30	Tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy; tham gia các hoạt động truyền tôn giáo trái phép, mê tín, dị đoan; tham gia hoạt động mại dâm	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
31	Gây gỗ, đe dọa, chửi, lăng mạ bạn bè, người khác.	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
32	Tham gia tụ tập đông người, biểu tình hoặc lôi kéo người khác biểu tình trái pháp luật.	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
33	Tham gia chơi hoặc tổ chức chơi số đề, chơi bạc dưới mọi hình thức	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
34	Mang vũ khí trên người, tàng trữ vũ khí tại nơi ở trong	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

	khu trọ, khu KTX, trong khuôn viên Nhà trường.					
35	Uống rượu say gây rối trật tự công cộng, gây gỗ đánh nhau; Đánh nhau gây thương tích cho người khác	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
36	Sản xuất, sử dụng, vận chuyển, tàng trữ, mua bán chất ma túy	—	—	—	X	Vi Phạm buộc thôi học; Đồng thời đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật
37	Mượn thẻ hoặc giấy tờ tùy thân của sinh viên khác đi cầm cố, vay tiền phục vụ công việc riêng của bản thân không được sự đồng ý của chủ thẻ.	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
38	Có hành vi đe dọa, chống đối, vô lễ với GV, CBVC trong trường	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
39	Tham gia đánh nhau, kích động người khác đánh nhau	X	X	X	X	Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

IV - VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ VỆ SINH, GIỮ GÌN BẢO QUẢN TÀI SẢN, THIẾT BỊ, DỤNG CỤ HỌC TẬP

40	Vẽ bậy, viết bậy, đập giầy dép lên tường khu giảng đường, lớp học, bàn ghế trong lớp	Lần 1	Lần 2	—	—	Đồng thời buộc HSSV vi phạm lau rửa sạch nơi bị bẩn
41	Xả giấy, rác, bã kẹo cao su, tàn thuốc lá, bánh kẹo, vỏ hạt, thức ăn thừa ra lớp học, hành lang, sân trường,... làm mất vệ sinh môi trường	Lần 1	Lần 2	—	—	Đồng thời buộc HSSV vi phạm thực hiện vệ sinh môi trường

42	CBGV nhắc nhở nhặt giấy, rác, tham gia vệ sinh lớp học, khuôn viên trường nhưng không thực hiện	Lần 1	Lần 2	—	—	
43	Sử dụng lãng phí điện, nước ở khu giảng đường và trong khuôn viên Nhà trường	Lần 1	Lần 2	—	—	Đồng thời buộc HSSV vi phạm lao động công ích 1 buổi

QUY ĐỊNH KHEN THƯỞNG HỌC SINH SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 571 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng kinh tế công nghiệp Hà nội)*

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định nội dung khen thưởng, hình thức khen thưởng và quy trình xét khen thưởng học sinh sinh viên các trình độ đào tạo của Trường cao đẳng kinh tế công nghiệp Hà nội, sau đây gọi tắt là học sinh sinh viên (HSSV)

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này điều chỉnh và hướng dẫn việc thực hiện khen thưởng HSSV tại Trường cao đẳng kinh tế công nghiệp Hà nội.

Điều 2: Nội dung khen thưởng

1. Khen thưởng định kỳ: Khen thưởng định kỳ áp dụng đối với cá nhân, tập thể có thành tích học tập và rèn luyện tốt, được thực hiện vào cuối năm học, cuối khóa học.

a/ Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân có 3 danh hiệu thi đua: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xét khen thưởng cá nhân được quy định tại Điều 3 Quy định này.

b/ Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp HSSV có 2 danh hiệu thi đua: Lớp HSSV tiên tiến và Lớp HSSV xuất sắc. Tiêu chuẩn của lớp HSSV tiên tiến và lớp HSSV xuất sắc được quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Khen thưởng đột xuất: Khen thưởng đột xuất được áp dụng cho cho các tập thể cá nhân có thành tích sau:

a/ Đạt giải trong các kỳ thi tay nghề các cấp, thi văn hóa, thi văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động, có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị.

b/ Có đóng góp thiết thực hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn TN, các hội đoàn HSSV, các hoạt động tình nguyện, hoạt động tự quản của HSSV trong Nhà trường; các hoạt động xã hội thiện nguyện, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

c/ Có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người, có hành động nghĩa hiệp cao đẹp được ghi nhận.

d/ Các thành tích đặc biệt khác.

3. Khen thưởng, tuyên dương học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp xuất sắc tiêu biểu đề nghị sở hoặc khen thưởng, tuyên dương. Tiêu chuẩn xét HSSV được quy định tại Điều 3 Quy định.

4. Khen trước lớp: là hình thức khen và động viên học sinh tại lớp được thực hiện thường xuyên do có những biểu hiện tốt trên các mặt học tập và rèn luyện trong tháng, gồm:

a/ Nhiệt tình, chân thành giúp đỡ bạn, gương mẫu tích cực trong các hoạt động tự quản, bảo vệ tài sản, thực hiện 5S, nếp sống văn minh,...

b/ Có kết quả học tập tốt trong tháng (tất cả các bài kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, kiểm tra hệ số 2,... đều từ điểm khá trở lên); bản thân có tiến bộ học tập rõ rệt so với tháng trước; Tích cực giúp đỡ bạn học tập yếu kém vươn lên và tiến bộ trong tiến bộ trong học tập.

c/ Tích cực trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào, văn hóa văn nghệ thể thao và đóng góp tích cực cho hoạt động chung của lớp.

Điều 3: Tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Tiêu chuẩn xét khen thưởng định kỳ các danh hiệu thi đua:

a/ Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua cá nhân: HSSV được khen thưởng danh hiệu thi đua Khá, Giỏi, Xuất sắc nếu có kết quả học tập và xếp loại rèn luyện hội đủ các điều kiện:

Tiêu chí xét học tập và rèn luyện	Điểm TBC học tập khá	Điểm TBC học tập giỏi	Điểm TBC học tập xuất sắc
Rèn luyện loại khá	Thi đua Khá	Thi đua Khá	Thi đua Khá
Rèn luyện loại tốt	Thi đua Khá	Thi đua Giỏi	Thi đua Giỏi
Rèn luyện xuất sắc	Thi đua Khá	Thi đua Giỏi	Thi đua Xuất sắc

Kết quả học tập của học sinh, sinh viên:

Kết quả học tập của học sinh – sinh viên được căn cứ phân loại học lực theo Quy chế đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp chính quy theo phương thức tích lũy module, tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 317/ QĐ – CĐKT ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên:

Kết quả đánh giá cho điểm rèn luyện căn cứ theo Quy chế công tác HSSV ban hành kèm theo Thông tư số 17/2017/TT – BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB & XH.

Không xem xét khen thưởng đối với HSSV bị kỷ luật hoặc có điểm kiểm tra hết môn, điểm thi kết thúc môn học, mô đun, tín chỉ dưới trung bình.

- Hình thức khen thưởng: Thương giấy khen đối với HSSV đạt danh hiệu thi đua Khá: Khen thưởng giấy khen, Khen thưởng giấy khen và tiền đối với HSSV đạt loại giỏi: 200.000đ/SV, Xuất sắc: 300.000đ/SV.

b/ Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua tập thể đối với các tập thể lớp đạt từ: 25 SV trở lên:

Tập thể lớp đạt danh hiệu lớp HSSV tiên tiến, nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% HSSV đạt danh hiệu HSSV Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu thi đua HSSV giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân HSSV nào xếp loại học tập kém, rèn luyện kém, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

+ Tập thể đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua của Nhà trường.

Tập thể lớp đạt danh hiệu lớp HSSV xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của lớp HSSV tiên tiến và có từ 10% HSSV đạt danh hiệu HSSV giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu HSSV xuất sắc.

- Hình thức khen thưởng: Thương giấy khen và tiền đối với tập thể đạt tiên tiến và tập thể đạt xuất sắc (Mức thưởng: Tập thể tiên tiến: 300.000đ/lớp, Tập thể xuất sắc: 500.000đ/lớp)

2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đột xuất cá nhân tập thể: Cá nhân hoặc tập thể HSSV được khen thưởng đột xuất, nếu có đủ các tiêu chuẩn:

a/ Có hạnh kiểm đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật và nội quy quy chế của Nhà trường.

b/ Tùy theo xem xét khen thưởng đột xuất ở hoạt động nào thì cần có thêm các điều kiện sau:

- Liên quan đến dự các cuộc thi tay nghề, tài năng, văn hóa, thể thao, văn nghệ: có bằng khen, giấy khen, chứng nhận đạt giải,... của cuộc thi đó.

- Liên quan đến sáng kiến khoa học, công trình nghiên cứu khoa học: thì có có xác nhận hoặc biên bản thẩm định sáng kiến, công trình khoa học được công nhận của Hội đồng khoa học của cơ sở thẩm quyền.

- Liên quan đến các hoạt động phong trào công tác Đảng, Đoàn thể: thì cần có xác nhận thành tích của các tổ chức Đảng, Đoàn thể.

- Đối với các hành động dũng cảm, nghĩa hiệp thì cần có xác nhận của cơ quan tổ chức có thẩm quyền về các hành động dũng cảm, nghĩa hiệp đó: xác nhận của các cơ quan bảo vệ pháp luật, xác nhận của UBND, Mặt trận tổ quốc cấp xã, phường trở lên hoặc các tổ chức tương đương.

- Mức thưởng căn cứ vào điều 26 chi khen thưởng cho CBVC và HSSV của Quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường.

3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng, biểu dương HSSV đề nghị sở hoặc bộ khen thưởng nếu có đủ các tiêu chuẩn:

a/ Học sinh, sinh viên có kết quả học tập đạt loại xuất sắc: từ **3,6/4** trở lên đối với các trường hợp đào tạo theo tín chỉ hoặc từ **9,0/10** trở lên đối với các trường hợp đào tạo theo niên chế.

b/ Đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có kết quả học tập: Đạt loại giỏi trở lên: từ **3,2/4** trở lên đối với các trường hợp đào tạo theo tín chỉ hoặc từ **8,0/10** trở lên đối với các trường hợp đào tạo theo niên chế.

c/ Học sinh, sinh viên đạt giải thưởng các kỳ thi quốc gia, khu vực, thế giới có kết quả học tập: Đạt từ loại khá trở lên: từ **2,5/4** trở lên đối với các trường hợp đào tạo theo tín chỉ hoặc từ **7,0/10** trở lên đối với trường hợp đào tạo theo niên chế.

d/ Kết quả học tập xét chọn là kết quả của năm học xét chọn tuyên dương.

e/ Về rèn luyện đạo đức, lối sống

- Học sinh, sinh viên xếp loại rèn luyện đạt xuất sắc hoặc từ 90 điểm trở lên (Thang điểm 100).

- Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, nội quy nơi cư trú và nơi học tập.

- Không vi phạm đạo đức, pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương, pháp luật của nhà nước.

- Kết quả rèn luyện đạo đức xét chọn là kết quả của năm học xét chọn tuyên dương.

f/ Đạt thêm một trong các tiêu chí sau:

- Có đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải nhất, nhì, ba cấp trường trở lên hoặc được Hội đồng khoa học cấp trường trở lên xếp loại Giỏi, Xuất sắc.

- Có bài tham luận tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học từ cấp trường trở lên.

- Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản.

- Đạt giải thưởng nhất, nhì, ba các cuộc thi liên quan nghiên cứu, chuyên môn, tay nghề, khởi nghiệp, sáng tạo khoa học cấp tỉnh trở lên.

Điều 4: Quy trình xét khen thưởng

1. Khen thưởng định kỳ:

a. Đầu mỗi năm học, khóa học GVCN, GVCN kiêm cố vấn học tập các lớp HSSV tổ chức cho lớp mình đăng ký các danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể.

b. Trình tự xét khen thưởng:

- Cuối mỗi năm học, khóa học, GVCN kiêm cố vấn học tập họp lớp bình xét thi đua theo các tiêu chuẩn của Quy định này để bình xét danh hiệu tập thể, cá nhân HSSV, chuyển hồ sơ xét khen thưởng cho phòng QLĐT&HSSV. Hồ sơ xét khen thưởng tập thể, cá nhân HSSV gồm có:

+ Báo cáo thành tích thi đua của tập thể, cá nhân HSSV, có ý kiến của GVCN kiêm cố vấn học tập.

+ Biên bản họp xét thi đua tại lớp, có xác nhận của BCS lớp và GVCN, kiêm cố vấn học tập.

- Phòng QLĐT&HSSV tập hợp và lập báo cáo thành tích thi đua của HSSV toàn trường, đề xuất ý kiến về hình thức khen thưởng, trình Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật HSSV Nhà trường.

- Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật HSSV trình Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng.

- Các quyết định khen thưởng được lưu vào Hồ sơ HSSV.

2. Khen thưởng đột xuất:

a. Xét theo thời điểm có hoạt động và thành tích của tập thể cá nhân.

b. Trình tự xét khen thưởng:

- GVCN kiêm cố vấn học tập tập hợp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến thành tích đặc biệt của tập thể cá nhân, lập Hồ sơ đề nghị Nhà trường xét khen thưởng. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đột xuất vì thành tích đặc biệt xuất sắc, gồm có:

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể.

+ Các văn bản chứng nhận, xác nhận thành tích theo chi tiết b khoản 2 Điều 3 quy định này.

+ Biên bản họp đề nghị xét khen thưởng có xác nhận của GVCN kiêm cố vấn học tập

- Phòng QLĐT& HSSV tập hợp và trình Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật HSSV xem xét.

- Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật HSSV trình Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng.

- Các quyết định khen thưởng đột xuất cá nhân tập thể HSSV được lưu vào Hồ sơ quản lý HSSV.

3. Khen trước lớp:

Hàng tuần, tháng căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, hoạt động phong trào của lớp, xác định những HSSV có tiến bộ trong học tập, có kết quả tốt trong rèn luyện, có đóng góp tích cực cho hoạt động phong trào, thì khen trước lớp.

GVCN kiêm cố vấn học tập thay mặt Hiệu trưởng, biểu dương trước tập thể lớp đối với những cá nhân học sinh, sinh viên được khen, nội dung khen được ghi vào BB họp lớp và Hồ sơ công tác GVCN kiêm cố vấn học tập của lớp mình.

Điều 5: Điều khoản thi hành

1. Việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung điều khoản trong quy định này do Hiệu trưởng quyết định.

2. Các phòng, khoa, trung tâm, các GVCN kiêm cố vấn học tập và HSSV toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.